TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04-04-2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**
2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên toà.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 624/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Thị L,** sinh ngày 01/01/1985; Nơi thường trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

2. **Bị đơn:** Anh **Trần Văn N,** sinh năm: 1982; Nơi thường trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2024 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh N do quen biết và được sự đồng ý của hai bên gia đình rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2007 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Đến năm 2008 thì vợ chồng đi làm công nhân ở thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây cải, anh N ghen tuông vô cớ, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị L và anh N đã không còn sống chung từ tháng 10/2024 cho đến nay. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể

hàn gắn đoàn tụ nên yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Trần Văn N.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L xác định có hai người con chung tên Trần Văn Hoàng A, sinh ngày 04/04/2004, Trần Thị Lan H, sinh ngày 14/3/2007. Hiện cháu A đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị L trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

**** Đối với bị đơn anh Trần Văn N:*** Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N vắng mặt, không nêu ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn.

**** Tại bản khai ý kiến ngày 20 tháng 12 năm 2024 của cháu Trần Thị Lan H trình bày:*** Cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng được sống với mẹ Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trần Văn N. Anh N thường trú tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh Trần Văn N cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 20 tháng 12 năm 2024 chị Nguyễn Thị L có đơn xin vắng mặt tại Toà án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh N theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn N là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 21/5/2007 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo lời trình bày của chị L trong quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây cải, anh N ghen tuông vô cớ, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị L yêu cầu ly hôn với anh N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn N có hai người con chung tên Trần Văn Hoàng A, sinh ngày 04/04/2004, Trần Thị Lan H, sinh ngày 14/3/2007. Hiện Cháu A đã thành niên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn cháu H có nguyện vọng sống với chị L, chị L không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trần Văn N.

[2] Con chung: Giao con chung tên Trần Thị Lan H, sinh ngày 14/3/2007cho chị L nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Trần Văn Hoàng A, sinh ngày 04/04/2004 đã thành niên nên hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Người đang trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của người không trực tiếp nuôi con.

[3] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số Nº 0009721 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Hiếu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Tuyền